TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **329/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: **08/08/2023**
V/v: Xin ly hôn giữa Phạm Tuấn Đ và chị Tăng Thị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh và bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Tuấn Long- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Dương Bá Thành Luân- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXX ngày 30/06/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 43/2023/QĐ- HPT ngày 19/07/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn Đ, sinh năm 1973**

HKTT và trú tại: Số X ngõ Y phố Đ, phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội

(Anh Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Chị Tăng Thị H, sinh năm 1976**

HKTT và trú tại: Số X ngõ Y phố Đ, phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội

(Chị H vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là anh Phạm Tuấn Đ trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị Tăng Thị H được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/10/2020 tại UBND phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Trước khi

kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số X ngõ Y phố Đ, phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hạnh phúc cho đến tháng 2 năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Ngoài ra vợ chồng còn bất đồng quan điểm về làm ăn, chị H dựa vào quan hệ và uy tín của tôi để lợi dụng lừa tiền của khách hàng và những người thân quen với tôi. Gia đình tôi phải thế chấp sổ đỏ cho Ngân hàng để cho chị H làm ăn. Đến nay chị H vẫn chưa trả cho gia đình tôi. Do chị H nợ nần nhiều nên nhiều lần chủ nợ đến đòi nợ gây mất trật tự an ninh nên cơ quan công an đã phải can thiệp. Đến khoảng tháng 4/2022, giữa mẹ tôi và chị H xảy ra xích mích trong quan hệ mẹ chồng nàng dâu. Do bố mẹ tôi thế chấp sổ đỏ Ngân hàng để vay tiền cho chị H nên muốn quản lý theo dõi chị H làm ăn như thế nào, tuy nhiên chị H không hài lòng nên tháng 6/2022 chị H đã tự chuyển đến thuê nhà tại SH 2-46, Khu đô thị B, phường T, quận Long Biên, Hà Nội. Tôi có đến ở cùng chị H được khoảng 01 tháng nhưng do nhiều người đến đòi nợ ảnh hưởng đến tôi nên tôi đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay và vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi tôi về nhà bố mẹ đẻ đến nay vợ chồng không gặp gỡ, nói chuyện với nhau để tìm hướng khắc phục tình cảm vợ chồng. Hiện chị H không còn thuê nhà tại SH 2-46, Khu đô thị B, phường T, quận Long Biên, Hà Nội. Chị H đang ở đâu tôi không biết.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, vợ chồng không có khả năng chung sống hạnh phúc tôi có nguyện xin được ly hôn chị H

- Về con chung: Tôi và chị H không có con chung

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Tôi và chị H không có

**** Bị đơn là chị Tăng Thị H, trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để Toà án giải quyết vụ án, tiếp cận và công khai chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, hoà giải về việc anh Phạm Tuấn Đ xin ly hôn nhưng chị H vẫn không có mặt không có lý do***

Tại phiên toà:

- Anh Phạm Tuấn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai và yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung.

- Chị Tăng Thị H vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Bị đơn không chấp hành đầy đủ, không có mặt, không đưa ra các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình

* Về nội dung vụ án: Anh Đ và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, về làm ăn kinh tế thua lỗ dẫn đến nợ nần nên nhiều lần chủ nợ đến đòi nợ gây mất trật tự an ninh nên cơ quan công an đã phải can thiệp. Ngoài ra, còn có mẫu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu. Từ đó trở đi vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin ly hôn chị H.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Tuấn Đ đối với chị Tăng Thị H

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh Đ xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét

- Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Tuấn Đ xin ly hôn chị Tăng Thị H có hộ khẩu thường trú tại X ngõ Y phố Đ, phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, bị đơn là chị Tăng Thị H đã được Toà án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án, để tham gia phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ

nhưng chị H đều vắng mặt. Ngày 29/05/2021, Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà để xét xử vào ngày 16/06/2023, Tại phiên toà ngày 16/06/2023, chị H vẫn vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ hai chị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tống Đ hợp lệ, đồng thời anh Đ cũng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

*** Về quan hệ hôn nhân:** Phạm Tuấn Đ và chị Tăng Thị H được tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 16/10/2020 tại UBND phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến khoảng tháng 2 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Mặt khác do làm ăn thua lỗ nên đến nợ nần nhiều người đến đòi nhiều lần gây mất trật tự an ninh, đã có lần công an phải can thiệp

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không có bất cứ lời khai nào, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mà có thái độ chống đối, không hợp tác với Cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do cho thấy chị H không có mong muốn đoàn tụ với anh Đ. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa anh Đ và chị H không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

*** Về con chung:** Anh Đ và chị H không có con chung do đó không xem xét

*** Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Anh Đ không đề nghị Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Toà án công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị H không có yêu cầu phản tố nên Toà án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

*** Về án phí:** Anh Phạm Tuấn Đ phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Tuấn Đ. Anh Phạm Tuấn Đ được ly hôn chị Tăng Thị H

2. Về con chung: Hai bên không có nên không xem xét

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

4. Về án phí: Anh Phạm Tuấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0065782 ngày 11/04/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKS, Chi cục THADS quận Long Biên*
- *UBND phường Đ*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu